TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2019/HS-ST
Ngày 16/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2019 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ; sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp Ngọc T, xã Ngọc Ch, huyện Giồng R, tỉnh Kiên G; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn K, sinh năm 1947 và bà Lê Thị C, sinh năm 1949; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Tấn T** (Tửng), sinh năm 1983 (có mặt)

Trú tại: Số 61A Ngô Thời Nh, P. An B, TP. Rạch G, tỉnh Kiên G

Người làm chứng:

1/ Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

2/ Bà **Trần Thị Cẩm L**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp An Ph, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27 tháng 8 năm 2018, Trần Văn K và Trần Thị Cẩm L (vợ của K) có tổ chức uống rượu cùng với Nguyễn Tấn T (Tửng) tại phòng trọ số 28 thuộc ấp An Ph, xã Bình A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên G. Khi uống rượu được một lúc thì có Trần Văn Đ là người ở cùng dãy phòng trọ đi ngang, K mời Đ vào ngồi uống rượu chung, trong lúc uống rượu giữa Đ và Tài xảy ra mâu thuẫn, T dùng tay trái nắm lấy vai áo của Đ kéo mạnh về sau và kêu Đ đi về. Do tức giận T, Đ đi qua phòng trọ số 30 của Nguyễn Tuấn C lấy dao để chém Tài, khi vừa đến trước cửa phòng, Đ nhìn thấy trước sân phòng trọ có 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 62^{cm}, Đ lấy cây dao cầm trên tay quay lại nơi T đang uống rượu, Đ dùng dao chém 01 cái vào người của T, thấy vậy T dùng tay trái nắm lấy phần lưỡi dao thì Đ kéo ngược về sau làm cho T bị đứt bàn tay trái, T liền dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào mặt của Đ và giật lấy cây dao ném bỏ trước sân phòng trọ thì được mọi người can ngăn.

Sau khi bị Đ gây thương tích, T được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên G điều trị, đến ngày 28 tháng 8 năm 2018 thì được xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 532/KL-PY ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên G đối với anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1983 đã kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo xơ cứng bàn tay trái, gãy xương bàn ngón V, đứt gân gấp ngón V và rách toàn bộ bao khớp khớp bàn đốt. Hiện tại còn hạn chế vận động khớp bàn ngón.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **19%** *(Mười chín phần trăm)*.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (cây dao tự chế) gửi giám định có cạnh lưỡi sắc, phù hợp với thương tích đã giám định.".

Trong quá trình điều tra Trần Văn Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, sau một thời gian lẫn trốn, Đ bị bắt theo quyết định truy nã.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng liền khối dài 62^{cm}, lưỡi dao dài 49^{cm} một bề sắc cạnh, phần cán dao dài 13^{cm} được quấn bằng vải thun màu trắng là vật chứng liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại anh Nguyễn Tấn T yêu cầu bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường chi phí điều trị thương tích là 4.461.000 đồng và tiền ngày công lao động là 24.000.000 đồng. Tổng số tiền bị hại yêu cầu là 28.461.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT- VKS-CT ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên G đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Tấn Tài số tiền còn lại là 13.461.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng liền khối dài 62^{cm}, lưỡi dao dài 49^{cm} một bề sắc cạnh, phần cán dao dài 13^{cm} được quấn bằng vải thun màu trắng.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ, ngày 27/8/2018 anh Trần Văn K, chị Trần Thị Cẩm L và anh Nguyễn Tấn T tổ chức uống rượu tại phòng trọ số 28 thuộc ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống rượu thì có Trần Văn Đ là người ở cùng dãy phòng trọ đi ngang nên ông K mời Đ vào ngồi uống rượu chung thì Đ đồng ý. Nhậu được một lúc thì giữa Đ và anh T xảy ra cự cải, anh T liền dùng tay trái nắm lấy vai áo của Đ kéo mạnh về sau và đuổi Đ đi về. Liền lúc này, Đ đi về phòng trọ số 30 lấy 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 62^{cm}, quay lại nơi anh T đang nhậu dùng dao chém vào người anh Tài 01 nhát, anh T liền dùng tay trái nắm lấy phần lưỡi dao lại thì bị Đ kéo ngược dao về sau làm cho anh T bị đứt bàn tay trái. Theo kết quả giám định pháp y thì sức khỏe của anh T bị suy giảm do thương tích gây nên là 19%. Đối chiếu theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...; *đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*". Như vậy, hành vi sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho anh Tài làm cho sức khỏe anh Tài bị suy giảm 19% của bị cáo Đậm đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây bất an cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ xử lý trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Thế nhưng trong

quá trình ngồi nhậu chung thì giữa bị cáo với anh T xảy ra mâu thuẫn, đồng thời tức giận việc anh T nắm áo bị cáo đuổi về mà bị cáo không kìm chế được bản thân cố ý chạy về phòng trọ 30 lấy dao tự chế quay lại gây thương tích cho anh T. Từ hành vi xem thường sức khỏe cũng như tính mạng của người khác của bị cáo đã làm cho sức khỏe anh T bị suy giảm đến 19%, gây hạn chế vận động khớp bàn ngón của bàn tay trái. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện thì sau khi gây thương tích cho anh Tài bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra và truy tố vụ án nên qua đây cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo mới là thỏa đáng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và tại phiên tòa người bị hại cũng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Tấn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền như sau: Tiền chi phí điều trị thương tích là 4.461.000 đồng và tiền ngày công lao động là 24.000.000 đồng. Tổng số tiền anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 28.461.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T và đã động viên gia đình khắc phục trước cho bị hại được 15.000.000 đồng, còn lại 13.461.000 đồng bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng liền khối dài 62^{cm}, lưỡi dao dài 49^{cm} một bề sắc cạnh, phần cán dao dài 13^{cm} được quấn bằng vải thun màu trắng đây là hung khí bị cáo sử dụng để gây án án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần phải xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 13/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Tấn Tài số tiền còn lại là 13.461.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng liền khối dài 62^{cm}, lưỡi dao dài 49^{cm} một bề sắc cạnh, phần cán dao dài 13^{cm} được quấn bằng vải thun màu trắng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Kiên G đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 36/QĐ-VKS-CT ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Th.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và (13.461.000 đồng x 5%) = 673.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thúy Hằng